

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 04 – 01 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng.

Thẩm phán: Ông Phạm Trường Du.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Rơ Đăm Nguyên;
2. Ông Nguyễn Văn Hả;
3. Ông Lê Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KT tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

AT; Sinh năm 1993 tại tỉnh KT; Nơi cư trú: Thôn P, xã ĐN, thành phố KT, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông B (đã chết) và bà C; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Chị C – Văn phòng Luật sư CU thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum; trú tại: Số 201 Trần Phú, thành phố KT, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Bị hại:* Anh AN, sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn P, xã ĐN, thành phố KT, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà C, sinh năm: 1960; Trú tại: Thôn P, xã ĐN, thành phố KT, tỉnh Kon Tum (có mặt).

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng

+ Chị D, sinh năm: 2003; Trú tại: Thôn P, xã ĐN, thành phố KT, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Chị E, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn P, xã ĐN, thành phố KT, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 28/6/2022, sau khi uống rượu tại nhà chị E thì mọi người cùng hát karaoke và nhảy múa. Trong lúc nhảy thì AN có quơ tay, chân thì trúng vào người của AT. AT bực tức cho rằng AN tự nhiên đánh mình nên đã đi vào nhà bếp của chị E lấy 01 con dao phay dài 41cm cầm dao bằng tay phải đi đến chỗ AN đang nói chuyện với D, trên đường bê tông trước nhà E. Tại đây, khi còn cách khoảng 01 mét AT đã giơ dao lên chém 01 nhát hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, trúng vào vùng lưng phải của AN, bị chém AN quay người lại đối diện với AT, AN nói “*Sao mày chém tao*”, AT không nói gì mà tiếp tục giơ dao lên cao chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới vào AN, AN đưa cả 02 tay lên đỡ nên bị chém trúng cả tay trái. Do bị chém AN bỏ chạy, AT đuổi theo tiếp tục giơ dao lên chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu của AN, AN bỏ chạy được vài bước thì ngã gục xuống đất. Nhìn thấy AN trên người chảy nhiều máu nên AT đã dừng lại và vứt con dao gần đó rồi đi về nói với mẹ là bà C là đã chém AN để đưa đi Bệnh viện. AN được mọi người đưa lên Taxi đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum cấp cứu, ngày hôm sau là ngày 29/6/2022 ra viện.

Theo Bản giám định pháp y về tử thi số 79/TgT-TTPY ngày 06/7/2022 của Trung Tâm pháp y - Sở y tế tỉnh KT, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại tại thời điểm giám định là 06 %.

Ngày 12/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum có công văn đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum tính lại tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại AN sau khi đã trừ đi vết thương sướt da vùng lưng trái kích thước nhỏ: 01%. Vết thương này không phải do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Ngày 19/12/2022, Trung tâm pháp y có văn bản số 325/TTPY-GĐ&XNCĐHA trả lời như sau: Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế tổng tỷ lệ của 03 vết sẹo là: 05 % (cộng theo phương pháp cộng lùi).

Quá trình điều tra, bị cáo AT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSKT-P2 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo AT về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 15 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo AT từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao, loại dao phay, dài 41cm, phần lưỡi dao sắc, bằng kim loại dài 29,2cm, phần cán bằng gỗ dài 11,8cm, phần rộng nhất lưỡi dao rộng 6,8 cm.

Về án phí: Buộc bị cáo AT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Ý kiến của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 28/6/2022, sau khi uống rượu tại nhà chị E thì mọi người cùng hát karaoke và nhảy múa. Trong lúc nhảy thì AN có quơ tay, chân thì trúng vào người của AT. AT tức giận cho rằng AN tự nhiên đánh mình nên đã đi vào nhà bếp của chị E lấy 01 con dao phay dài 41cm cầm dao bằng tay phải đi đến chỗ AN đang nói chuyện với D, trên đường bê tông trước nhà E. AT đã chém 03 nhát liên tục vào đỉnh đầu, lưng và vào tay trái của AN, AN bỏ chạy được vài bước thì ngã gục xuống đất. Hậu quả khiến AN bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 05%.

Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm chém vào vùng trọng yếu của cơ thể (vùng đầu), việc bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Do đó, hành vi của bị cáo AT đã phạm tội “*Giết người*” thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 38/CT-VKSKT-P2 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật tính mạng, sức khỏe của con người; thể hiện tính côn đồ và coi thường pháp luật, đồng thời tạo tâm lý hoang mang, lo sợ trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và

hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe con người và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo AT không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây án, bị cáo đã tự giác tác động gia đình đưa bị hại đi cấp cứu nhằm khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 9.500.000 đồng; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, theo khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự đề quyết định hình phạt bằng $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 9.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 (một) con dao, loại dao phay, dài 41cm, phần lưỡi dao sắc, bằng kim loại dài 29,2cm, phần cán bằng gỗ dài 11,8cm, phần rộng nhất lưỡi dao rộng 6,8 cm.

Xét thấy: Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo AT phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo AT 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao, loại dao phay, dài 41cm, phần lưỡi dao sắc, bằng kim loại dài 29,2cm, phần cán bằng gỗ dài 11,8cm, phần rộng nhất lưỡi dao rộng 6,8 cm.

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh KT với Cục Thi hành án dân sự tỉnh KT).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo AT phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KT;
- Cục THA dân sự tỉnh KT;
- Công an tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tiến Tăng

